**TRƯỜNG TH VŨ XUÂN THIỀU**

**MA TRẬN ĐỀ TIẾNG VIỆT LỚP 4**

**HỌC KÌ II- NĂM HỌC 2016- 2017**

| **Mạch kiến thức, kĩ năng** | **Số câu, số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Kiến thức tiếng Việt:**  -Biết mở rộng vốn từ theo chủ điểm đã học ở kì II. Hiểu nghĩa một số thành ngữ, tục ngữ, từ Hán Việt đã học.  - Nhận biết và hiểu tác dụng của Đại từ, quan hê từ, một số biện pháp liên kết câu và cách tạo câu ghép. Biết lựa chọn, sử dụng từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, đại từ, quan hệ từ và một số biện pháp liên kết câu.  -Biết tạo lập câu ghép, dùng các dấu câu để diễn đạt có hiệu quả.  - Bước đầu hiểu cái hay của những câu văn có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa trong bài đọc. Biết dùng các biện pháp nhân hóa, so sánh để viết được câu văn hay. | Số câu | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | **2** | **2** |
| Số điểm | 0,5 |  | 0,5 |  |  | 1 |  | 1 | **1** | **2** |
| **Đọc hiểu văn bản:**  – Xác định được hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc.  – Hiểu nội dung của đoạn, bài đã đọc, hiểu ý nghĩa của bài.  – Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin từ bài đọc.  – Nhận xét được hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc; biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế. | Số câu | 2 |  | 2 |  |  | 1 |  | 1 | **4** | **2** |
| Số điểm | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | **2** | **2** |
| **Tổng** | Số câu | **3** |  | **3** |  |  | **2** |  | **2** | **6** | **4** |
| Số điểm | ***1,5*** |  | ***1,5*** |  |  | ***2*** |  | ***2*** | ***3*** | ***4*** |